ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT

NGUYỄN VĂN ĐIỀU

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NG□ỜI CHẤP HÀNH HÌNH PHẠT TÙ:MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

Chuyên ngành: **Luật hình sự và tố tụng hình sự**
Mã số: **60 38 01 04**

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2014

Công trình được hoàn thành
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội

Cán bô hướng dẫn khoa học: TS. HOÀNG VĂN HÙNG

***Phản biện 1*: .....**

***Phản biện 2*: .....**

Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại

Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.

Vào hồi ..... giờ ....., ngày ..... tháng ..... năm 2014

Có thể tìm hiểu luận văn tại

Trung tâm tư liệu Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội
Trung tâm Thông tin – Thư viện, Đại học Quốc gia Hà

MỤC LỤC

Trang

Trang phụ bìa
Lời cam đoan
Mục lục
Những chữ viết tắt trong luận văn
Danh các bảng, biểu đồ

MỞ ĐẦU 1
Chương 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA PHẠM NHÂN TẠI CÁC TRẠI GIAM Ở VIỆT NAM HIỆN NAY 5
1.1. MỘT SỐ KHÁI NIỆM 5
1.1.1. Khái niệm trại giam 5
1.1.2. Khái niệm phạm nhân 9
1.1.3. Khái niệm quyền và nghĩa vụ của phạm nhân 11
1.2. MỘT SỐ NGUYÊN TẮC CƠ BẢN BẢO ĐẢM THỰC HIỆN QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA PHẠM NHÂN 27
1.2.1. Đảng lãnh đạo để bảo đảm thực hiện quyền, nghĩa vụ của phạm nhân 27
1.2.2. Quan điểm quản lý chặt chẽ kết hợp giáo dục và thực hiện chế độ chính sách nhằm bảo đảm phạm nhân được hưởng quyền lợi và thực hiện nghĩa vụ 29
1.2.3. Quan điểm pháp chế xã hội chủ nghĩa để bảo đảm và thực hiện quyền, nghĩa vụ của phạm nhân 30
1.2.4. Quan điểm nhân đạo xã hội chủ nghĩa để bảo đảm và thực hiện quyền, nghĩa vụ của phạm nhân 31
1.2.5. Một số quy định luật pháp quốc tế có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của người chấp hành án phạt tù 33
1.2.6. Quan điểm của Đảng, Nhà nước và chính sách, pháp luật của Việt Nam về quyền, nghĩa vụ của phạm nhân 38
Kết luận chương 1 41
Chương 2: THỰC TRẠNG THỰC HIỆN QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA PHẠM NHÂN TẠI CÁC TRẠI GIAM Ở VIỆT NAM HIỆN NAY 43
2.1. TÌNH HÌNH CHUNG VỀ PHẠM NHÂN CHẤP HÀNH ÁN Ở CÁC TRẠI GIAM 43
2.1.1. Số liệu phạm nhân 43
2.1.2. Cơ cấu, thành phần, tính chất phạm tội của phạm nhân trong các trại giam 44
2.1.3. Đặc điểm nhân khẩu học của phạm nhân ở trại giam 47
2.2. THỰC TRẠNG THỰC HIỆN QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI CHẤP HÀNH ÁN PHẠT TÙ 51

2.2.1. Chế độ ăn của phạm nhân 51
2.2.2. Chế độ mặc của phạm nhân 54
2.2.3. Chế độ ở của phạm nhân 56
2.2.4. Tổ chức lao động sản xuất, dạy nghề cho phạm nhân 58
2.2.5. Chế độ bảo hộ lao động 62
2.2.6. Tổ chức cho phạm nhân học tập pháp luật, thời sự, chính trị 63
2.2.7. Tổ chức cho phạm nhân chưa biết chữ học văn hoá 67
2.2.8. Tổ chức gặp thân nhân, gửi, nhận thư, nhận tiền, quà, bưu phẩm, bưu kiện, trao đổi thông tin bằng điện thoại và mua hàng tại căng tin của phạm nhân 68
2.2.9. Tạm đình chỉ thi hành án phạt tù 69
2.2.10. Xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù 70
2.2.11. Đặc xá tha tù trước thời hạn cho phạm nhân 72
2.2.12. Khiếu nại, tố cáo 72
2.3. MỘT SỐ HẠN CHẾ TRONG THỰC HIỆN QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI CHẤP HÀNH HÌNH PHẠT TÙ 74
Kết luận chương 2 76
Chương 3: MỘT SỐ GIẢI PHÁP TIẾP TỤC BẢO ĐẢM THỰC HIỆN QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA PHẠM NHÂN TẠI TRẠI GIAM Ở VIỆT NAM 78
3.1. ĐỔI MỚI VÀ HOÀN THIỆN HỆ THỐNG PHÁP LUẬT THI HÀNH ÁN PHẠT TÙ 79
3.1.1. Vấn đề cho phép Luật sư tham gia bảo vệ quyền lợi hợp pháp của phạm nhân trong giai đoạn thi hành án 79
3.1.2. Vấn đề bổ sung tội danh "Chống lại việc thực hiện Nội quy trại giam" 81
3.1.3. Đổi mới cơ chế pháp lý để giải quyết các khiếu nại, tố cáo của phạm nhân ... 82
3.2. THỰC HIỆN TỐT CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT ĐỐI VỚI PHẠM NHÂN, PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA GIA ĐÌNH, ĐOÀN THỂ XÃ HỘI TRONG VIỆC XÃ HỘI HOÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, GIÁO DỤC, CẢI TẠO PHẠM NHÂN 84
3.3. XÁC LẬP CƠ CHẾ THANH TRA, KIỂM TRA GIÁM SÁT ĐỂ PHÁT HIỆN KỊP THỜI, XỬ LÝ NGHIÊM MINH CÁC SAI PHẠM VI PHẠM QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA PHẠM NHÂN 87
3.4. XÂY DỰNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, PHƯƠNG TIỆN, TRANG THIẾT BỊ VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC CÁN BỘ PHỤC VỤ CHO CÔNG TÁC GIAM GIỮ, QUẢN LÝ, GIÁO DỤC CŨNG NHƯ BẢO ĐẢM CÁC QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA PHẠM NHÂN CHẤP HÀNH HÌNH PHẠT TÙ Ở TRẠI GIAM 87
KẾT LUẬN 91
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO 94

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Vấn đề quyền con người, giải phóng con người và bảo vệ quyền con người đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định trong Tuyên ngôn độc lập: "*Tất cả mọi người sinh ra đều có quyền bình đẳng, tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được, trong những quyền đó, họ có quyền được sống, tự do và mưu cầu hạnh phúc*"[55]. Đây là bản Tuyên ngôn Độc lập của Nước VNDCCH, không chỉ nhằm công bố với thế giới về sự ra đời của một quốc gia độc lập, có chủ quyền mà còn là một bản tuyên ngôn về quyền con người của Việt Nam.

Hiến pháp của Nước VNDCCH các năm 1946, 1959 và CHXHCN Việt Nam năm 1980, 1992, 2013 đều ghi nhận các nguyên tắc tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân, công dân bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ. Phẩm giá con người, tài sản, bí mật đời tư của công dân được Nhà nước bảo vệ. Dựa trên Hiến pháp, pháp luật, tất cả các cơ quan hợp thành hệ thống chính trị bao gồm ĐCSVN, Quốc hội, Chính phủ, các cơ quan tư pháp, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, tổ chức xã hội đều phải có trách nhiệm đảm bảo quyền con người.

Tuy nhiên, trong lĩnh vực tổ chức thi hành hình phạt tù, vấn đề quyền và nghĩa vụ của người chấp hành hình phạt tù chưa được nghiên cứu một cách có hệ thống. Trên thực tế, để đạt được mục đích quản lý, giam giữ, giáo dục cải tạo người chấp hành hình phạt tù, trả lại cho xã hội những con người hoàn lương tái hòa nhập cộng đồng, có rất nhiều vấn đề phải làm, nhưng trước mắt phải quy định rõ người đang chấp hành hình phạt tù là ai, quyền và nghĩa vụ của họ ra sao? Trên cơ sở đó, các cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội, Mặt trận Tổ quốc, đặc biệt là cơ quan thi hành án phạt tù áp dụng các biện pháp cần thiết để bảo đảm quyền và nghĩa vụ của người đang chấp hành hình phạt tù; đồng thời để họ điều chỉnh hành vi của mình. Vì vậy, việc nghiên cứu quyền và nghĩa vụ của người chấp hành hình phạt tù một cách toàn diện và có hệ thống là cần thiết, hướng tới hoàn thiện khuôn khổ pháp lý cho hoạt động quản lý, giam giữ, giáo dục trong các trại giam, phát huy sức mạnh tổng hợp của gia đình, các lực lượng xã hội tham gia vào công tác giam giữ, giáo dục, cải tạo. Từ nhận thức đó, cho thấy vấn đề: *Quyền và nghĩa vụ của người chấp hành hình phạt tù: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn* là vấn đề cần nghiên cứu sâu sắc và có hệ thống.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Đã có một số công trình nghiên cứu, tổng kết thực tiễn ở những mức

độ khác nhau, những khía cạnh, phương diện khác nhau về quyền và nghĩa vụ của người chấp hành hình phạt tù. Sau khi Luật Thi hành án hình sự chính thức có hiệu lực (một văn bản pháp lý chính thống, điều chỉnh toàn diện về tổ chức và hoạt động thi hành án hình sự, có hiệu lực từ ngày 01/7/2011) thì đến nay chưa có một công trình nghiên cứu cơ bản nào nghiên cứu một cách toàn diện, có hệ thống về quyền, nghĩa vụ của người chấp hành hình phạt tù và thực trạng áp dụng các quyền, nghĩa vụ này trong thực tiễn ở cấp độ Luận văn Thạc sỹ.

Từ thực tiễn tình hình nghiên cứu trên đây, một lần nữa cho phép khẳng định việc nghiên cứu đề tài: *Quyền và nghĩa vụ của người chấp hành hình phạt tù: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn* là đòi hỏi khách quan, cấp thiết, vừa có tính lý luận, vừa có tính thực tiễn.

3. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu của luận văn

- Nghiên cứu về quyền và nghĩa vụ của người chấp hành hình phạt tù trong trại giam, trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý, giam giữ, giáo dục cải tạo phạm nhân, đồng thời góp phần hoàn thiện pháp luật thi hành án hình sự nói chung, pháp luật thi hành hình phạt tù nói riêng.

- Luận văn đặt ra và thực hiện những nhiệm vụ cụ thể sau:

a. Nghiên cứu cơ sở lý luận quyền và nghĩa vụ của người đang chấp hành hình phạt tù tại các trại giam thuộc Bộ Công an.

b. Phân tích, đánh giá thực trạng thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đang chấp hành hình phạt tù tại các trại giam thuộc Bộ Công an.

4. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu của luận văn là quyền và nghĩa vụ của người đang chấp hành hình phạt tù tại các trại giam.

- Phạm vi nghiên cứu của luận văn:

Phạm vi không gian: Thực hiện quyền và nghĩa vụ của phạm nhân đang chấp hành hình phạt tù tại các trại giam thuộc Bộ Công an.

Phạm vi thời gian: Thực hiện quyền và nghĩa vụ của phạm nhân đang chấp hành hình phạt tù tại các trại giam thuộc Bộ Công an từ năm 2010 đến 2013.

5. Phương pháp luận và các phương pháp nghiên cứu

Đề tài được thực hiện theo cơ sở phương pháp luận chủ nghĩa duy vật lịch sử và chủ nghĩa duy vật biện chứng Mác-xít, tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước và pháp luật, quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về xây dựng Nhà nước pháp quyền, về chính sách hình sự, các vấn đề cải cách tư pháp trong các Nghị quyết của Đại hội Đảng các khoá gần đây, các

Nghị quyết của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020.

Trong quá trình nghiên cứu đề tài, tác giả đã sử dụng các phương pháp cụ thể và đặc thù của khoa học luật hình sự như: phương pháp phân tích, tổng hợp; phương pháp so sánh, đối chiếu; phương pháp diễn dịch; phương pháp quy nạp; phương pháp thống kê;... để tổng hợp các tri thức khoa học và luận chứng các vấn đề tương ứng được nghiên cứu của luận văn.

6. Những điểm mới và đóng góp của luận văn

Kết quả nghiên cứu của luận văn có ý nghĩa quan trọng về phương diện lý luận và thực tiễn, vì đây là công trình nghiên cứu đầu tiên, có hệ thống ở cấp độ luận văn Thạc sỹ luật học về quyền, nghĩa vụ của người chấp hành hình phạt tù; đánh giá làm sáng tỏ bức tranh tình hình thực hiện các quyền, nghĩa vụ này trong thực tế; những tồn tại, khó khăn, vướng mắc xung quanh việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ này trong các trại giam thuộc Bộ Công an; đề xuất những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của việc thực hiện các quyền này trong giai đoạn hiện nay và thời gian tới.

Luận văn có thể sẽ là tài liệu tham khảo cần thiết, bổ ích cho những người nghiên cứu và cho cán bộ thực tiễn đang công tác tại các Cơ quan thi hành án hình sự trong phạm vi cả nước.

7. Cấu trúc của đề tài

Luận văn được cấu trúc gồm: Phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, luận văn gồm 3 chương:

Chương 1
MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA PHẠM NHÂN TẠI CÁC TRẠI GIAM Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

1.1. Một số khái niệm

1.1.1. Khái niệm trại giam

Thi hành án phạt tù là buộc người bị kết án tù có thời hạn, tù chung thân chấp hành hình phạt tại trại giam nhằm giáo dục họ trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống XHCN, ngăn ngừa họ phạm tội mới. Tại khoản 3 Điều 3 Luật Thi hành án hình sự nêu rõ: "*Thi hành án phạt tù là việc cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của Luật này buộc phạm nhân phải chịu sự quản lý, giam giữ, giáo dục, cải tạo để họ trở thành có ích cho xã hội"[45]*. Khoản 1 Điều 16 Luật Thi hành án hình sự: "*Trại giam là cơ quan thi hành án phạt tù*". [45]

1.1.2. Khái niệm phạm nhân

Phạm nhân là người đang chấp hành án phạt tù có thời hạn, tù chung thân (Khoản 2 Điều 3 Luật Thi hành án hình sự).

Một con người được coi là phạm nhân khi họ phạm tội bị kết án phạt tù và được đưa đến trại giam để chấp hành bản án, đồng thời với việc trở thành phạm nhân họ có một địa vị pháp lý hoàn toàn khác với các công dân bình thường ngoài xã hội. Phạm nhân bị tước hoặc bị hạn chế một số quyền tự do cơ bản như: hội họp, biểu tình, tự do cư trú, đi lại, bầu cử, ứng cử. v.v... nhưng không có nghĩa là đã mất quyền công dân. Họ còn các quyền và nghĩa vụ chủ yếu như: lao động, học tập, bảo vệ sức khoẻ, bất khả xâm phạm về thân thể, tính mạng, sức khoẻ, danh dự, khiếu nại, tố cáo v.v...

1.1.3. Khái niệm quyền và nghĩa vụ của phạm nhân

Quyền là khả năng của mỗi công dân được tự do lựa chọn và hành động, khả năng đó được pháp luật ghi nhận và bảo đảm thực hiện bằng quyền lực Nhà nước. Nghĩa vụ là sự tất yếu phải hành động của mỗi công dân bởi lợi ích của toàn thể Nhà nước và xã hội. Sự tất yếu đó được quy định trong Hiến pháp, pháp luật và được bảo đảm bằng mọi biện pháp kể cả biện pháp cưỡng chế. Khi nói đến quyền thường gắn liền với nghĩa vụ. Chính điều đó tạo nên địa vị pháp lý của công dân trong một chế độ Nhà nước.

Ở nước ta cũng như một số nước trên thế giới, không có văn bản quy phạm pháp luật nào quy định đầy đủ hết quyền và nghĩa vụ của người đang chấp hành hình phạt tù, mà quyền và nghĩa vụ của họ được quy định ở nhiều văn bản quy phạm pháp luật khác nhau, trong các ngành luật khác nhau trong hệ thống pháp luật Việt Nam như Luật Hình sự, Luật Tố tụng hình sự, Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Dân sự, Luật Thi hành án hình sự,…

1.1.3.1. Các quyền của phạm nhân

Phạm nhân là người bị kết án phạt tù đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam, trong thời gian chấp hành hình phạt tù họ bị tước hoặc bị hạn chế một số quyền công dân, nhưng họ vẫn được hưởng các quyền sau: Quyền sống, quyền được tôn trọng về nhân phẩm và bất khả xâm phạm về thân thể; Quyền được bảo đảm về ăn, mặc, ở, sinh hoạt và phòng, chữa bệnh; Quyền được lao động và hưởng thành quả lao động; Quyền được học tập; Quyền được gặp thân nhân, trao đổi thông tin bằng điện thoại, gửi và nhận thư, tiền, quà; Quyền được khiếu nại, tố cáo; Quyền được xét đề nghị tạm đình chỉ, giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù, được xét đề nghị đặc xá.

1.1.3.2. Các nghĩa vụ của phạm nhân

Tất cả phạm nhân phải nghiêm chỉnh chấp hành bản án, quyết định của Toà án, tuyệt đối phục tùng mệnh lệnh, tuân thủ sự hướng dẫn của cán

bộ trại giam. Phạm nhân phải thực hiện nghiêm Nội quy trại giam, thực hiện đúng quy định về thời gian, hiệu lệnh, lễ tiết trong sinh hoạt, học tập, lao động, nghỉ ngơi và vui chơi giải trí. Phạm nhân có tiền phải gửi lưu ký tại trại, cấm phạm nhân mua bán, trao đổi, vay mượn bất cứ thứ gì dưới bất kỳ hình thức nào giữa phạm nhân với nhau và với người khác. Phạm nhân phải lao động, học nghề đúng nơi quy định của trại giam, chấp hành nghiêm kỷ luật lao động; tích cực lao động và học nghề theo sự hướng dẫn của cán bộ trại giam. Cấm phạm nhân chây lười, trốn tránh lao động, nghiêm cấm phạm nhân thuê, bắt phạm nhân khác phục vụ, làm thay công việc của mình hoặc của phạm nhân khác dưới mọi hình thức.

Phạm nhân phải chấp hành những quyết định của cơ quan có thẩm quyền như quyết định dẫn giải, quyết định bắt buộc chữa bệnh…

1.2. Một số nguyên tắc cơ bản bảo đảm thực hiện quyền và nghĩa vụ của phạm nhân

1.2.1. Đảng lãnh đạo để bảo đảm thực hiện quyền, nghĩa vụ của phạm nhân

1.2.2. Quan điểm quản lý chặt chẽ kết hợp giáo dục và thực hiện chế độ chính sách nhằm bảo đảm phạm nhân được hưởng quyền lợi và thực hiện nghĩa vụ

1.2.3. Quan điểm pháp chế xã hội chủ nghĩa để bảo đảm và thực hiện quyền, nghĩa vụ của phạm nhân

1.2.4. Quan điểm nhân đạo xã hội chủ nghĩa để bảo đảm và thực hiện quyền, nghĩa vụ của phạm nhân

1.2.5. Một số quy định luật pháp quốc tế có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của người chấp hành án phạt tù

1.2.6. Quan điểm của Đảng, Nhà nước và chính sách, pháp luật của Việt Nam về quyền, nghĩa vụ của phạm nhân

Kết luận chương 1

Chương 2
THỰC TRẠNG THỰC HIỆN QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA PHẠM NHÂN TẠI CÁC TRẠI GIAM Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

2.1. Tình hình chung về phạm nhân chấp hành án ở các trại giam

2.1.1. Số liệu phạm nhân

Những năm gần đây tình trạng phạm tội có những diễn biến phức tạp, số lượng người có án phạt tù đưa đến các trại giam có chiều hướng gia tăng, năm sau cao hơn năm trước. Nếu số lượng phạm nhân năm 2010

được tính là 100%, thì năm 2011 là 107% và năm 2013 là 127,4%.

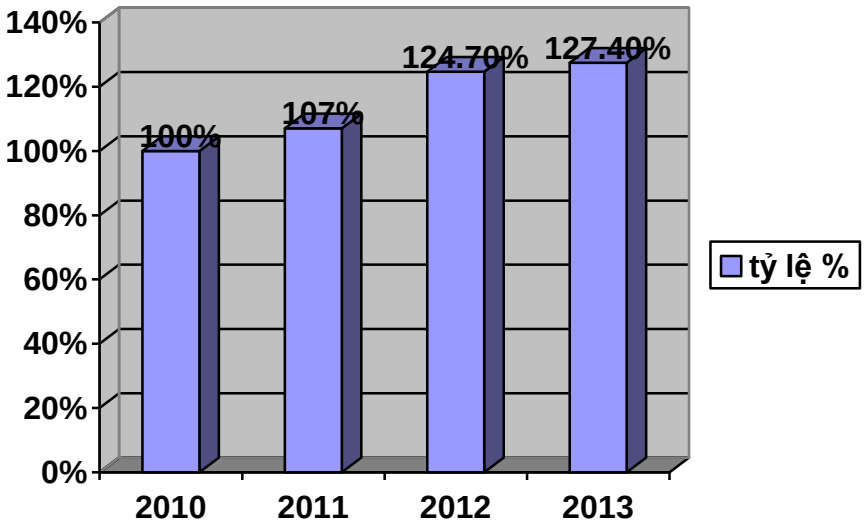

Biểu đồ 2.1: Tỷ lệ phạm nhân vào chấp hành án tại các trại giam từ năm 2010 đến năm 2013

Nguồn: *Báo cáo tổng kết công tác thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp của Tổng cục VIII từ năm 2010 - 2013*

2.1.2. Cơ cấu, thành phần, tính chất phạm tội của phạm nhân trong các trại giam

Trong những năm gần đây tình hình phạm tội còn có những diễn biến phức tạp, số người bị kết án đưa đến trại giam có chiều hướng gia tăng, hành vi, tính chất, mức độ phạm tội cũng rất nguy hiểm. Một số loại tội phạm mới nảy sinh mà những năm trước đây gần như không có hoặc có nhưng chiếm tỷ lệ rất ít đó là:

Tội phạm có tính bạo lực trong gia đình: cha mẹ, con cái anh em ruột thịt trong gia đình đánh giết lẫn nhau vì tiền bạc, tranh chấp tài sản, hoặc những mâu thuẫn không lớn nhưng do không giải quyết hợp tình hợp lý cũng dẫn đến vi phạm pháp luật hình sự.

Các tội phạm rất nghiêm trọng như tội phạm có sử dụng bạo lực, ma tuý, hiếp dâm trẻ em, chống người thi hành công vụ, gây rối trật tự công cộng... tăng lên đáng lo ngại. Nhiều tội phạm ở giai đoạn trước năm 2000 không có hoặc rất ít đã tăng lên nhanh chóng như: bắt cóc con tin; buôn bán phụ nữ, trẻ em; buôn lậu qua biên giới; chứa mại dâm; giết người thuê; khủng bố; tội phạm theo kiểu xã hội đen. Đáng chú ý là hoạt động của các đối tượng phạm tội kinh tế diễn biến rất phức tạp, gây thiệt hại cho Nhà nước hàng chục nghìn tỷ đồng, trong đó có các vụ điểm hình như: PMU18, Vinasin, Vinaline…

Hiện tại tội danh mà phạm nhân trong các trại giam thuộc Tổng cục VIII quản lý chiếm tỷ lệ gần như tuyệt đối các tội danh mà Bộ luật Hình sự qui định về thành phần các tội phạm. Tính chất phức tạp và nguy hiểm nhiều hơn so với những năm của thập niên 90 thế kỷ trước.

Bảng 2.1: Phân loại tội danh của phạm nhân đang chấp hành án tại các trại giam

Năm	ANQG	Giết người	Hiếp dâm	Cướp + Cướp giật	Trộm cắp	Kinh tế	Ma túy	Còn lại	Tổng
2010	0,29	9,4	3,7	17,8	10,2	1,8	39,5	17,04	100%
2011	0,23	9,4	3,4	16,4	10,6	1,17	39,278	19,2	100 %
2012	0,16	9,3	3,5	15,09	10,6	0,1	37,6	22,5	100 %
2013	0,18	9,4	3,2	9,6	11,7	1,1	40,5	23,9	100 %

Nguồn: *Báo cáo tổng kết công tác thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp của Tổng cục VIII từ năm 2010 đến năm 2013*

2.1.3. Đặc điểm nhân khẩu học của phạm nhân ở trại giam

- Giới tính

Thực tế trong công tác quản lý trại giam cho thấy phạm nhân là nam giới đông: năm 2010 phạm nhân nam chiếm tỷ lệ 87,4%, phạm nhân nữ là 12,6%; năm 2013 tỷ lệ phạm nhân nam chiếm 85,91%, phạm nhân nữ là 14,09%. Cũng qua nghiên cứu 50 hồ sơ phạm nhân nữ ở Trại giam An Phước (tháng 3/2012) có 40% phạm nhân tội trộm cắp; 13% phạm nhân tội giết người; 16,6% phạm nhân phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản; 10% phạm nhân phạm tội buôn bán phụ nữ; 6,6% phạm nhân phạm tội buôn bán và sử dụng chất ma túy; 6,6% phạm nhân phạm tội tham ô tài sản; 7,2% phạm nhân phạm tội khác.

Từ thực tế công tác quản lý và theo các số liệu thống kê hàng năm cho thấy số lượng phạm nhân nữ đưa vào trại trong các năm gần đây có xu hướng tăng, kéo theo rất nhiều phức tạp trong công tác quản lý, giam giữ và bố trí lao động cải tạo (số phạm nhân nữ được giam khu vực riêng; nhiều trường hợp phạm nhân nữ có thai, sinh con, nuôi con trong trại giam,...). Điều này cũng ảnh hưởng không nhỏ tới việc tổ chức và thực hiện các chế độ chính sách đối với họ, việc bố trí cải tạo lao động cho họ cũng rất khó khăn và có thể ảnh hưởng đến quyền lợi mà họ được hưởng.

- Đặc điểm lứa tuổi

Thực tế cho thấy trong tổng thể phạm nhân ở các trại giam, phạm nhân ở độ tuổi sung sức để lao động chiếm số đông, nhưng do động cơ phạm tội, họ đã vi phạm pháp luật phải vào trại. Qua khảo sát năm 2013 số lượng phạm nhân nói trên ở 10 trại giam cho thấy lứa tuổi từ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi chiếm 0.05 %; từ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi chiếm 0.97%; từ 18 tuổi đến dưới 30 tuổi chiếm 47.2%; từ 30 tuổi đến dưới 40 tuổi chiếm 28,2%; từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi chiếm 16,3%; từ 50 tuổi đến dưới 60 tuổi chiếm 6.0%; từ 60 tuổi trở lên 1,0%. Cũng qua số liệu trên cho thấy ở lứa tuổi thanh niên chiếm đa phần, đặc điểm ở lứa tuổi này dễ bị kích động, lôi kéo rủ rê, bên cạnh đó về nghề nghiệp lại không có hoặc có nhưng không ổn định, lười biếng lao động cộng với tính hiếu thắng ngông cuồng, thích đua đòi ăn chơi, hưởng lạc dẫn đến vi phạm pháp luật.

- *Trình độ văn hóa*

Đặc điểm này có ảnh hưởng sâu sắc đến sự nhận biết xung quanh, sự phát triển lý trí và hình thành nhân cách cũng như cách ứng xử của con người trong các mối quan hệ xã hội. Vì vậy, trình độ văn hóa của phạm nhân có ảnh hưởng đến các hành vi trong quan hệ ứng xử giữa phạm nhân với phạm nhân và quá trình tiếp thu giáo dục cải tạo.

Theo thống kê của Tổng cục VIII năm 2012 trình độ học vấn của phạm nhân được thể hiện như sau:

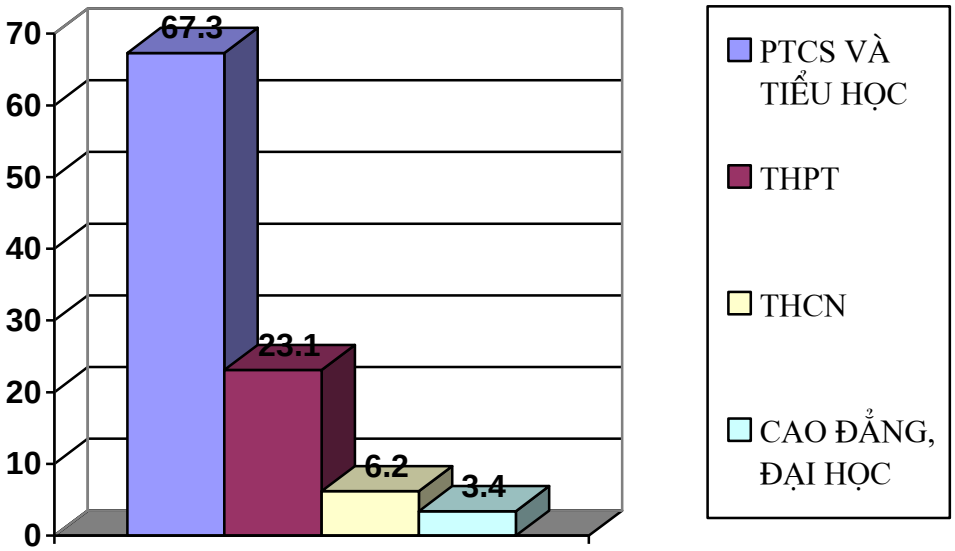

Biểu đồ 2.2: Trình độ học vấn của phạm nhân

Nguồn: *Thống kê của Tổng cục VIII - Bộ Công an*

Trình độ học vấn của phạm nhân phổ biến là PTCS và tiểu học chiếm 67,3%, thấp hơn so với các thành viên khác trong xã hội.

- Đặc điểm về địa vị xã hội và nghề nghiệp

Kết quả khảo sát số lượng phạm nhân ở các trại giam cho thấy số phạm nhân có nghề nghiệp làm ở các công ty nhà nước chiếm 14,3%, số người làm ruộng chiếm 8%, số làm ăn tự do chiếm 71,9%. Trong số làm ăn tự do thì một số lớn có nghề thuộc loại lao động giản đơn hoặc lao động phổ thông, công việc không ổn định, thu nhập thấp không đáp ứng được nhu cầu vật chất của cuộc sống. Số còn lại (loại không có nghề nghiệp) thì lười biếng, cuộc sống chỉ dựa dẫm vào người khác nhưng lại muốn có nhiều tiền ăn tiêu. Số này vào trại giam rất khó bố trí công việc, bên cạnh đó vì thói quen lười nhác không muốn lao động nên thường trốn tránh lao động bằng nhiều thủ đoạn và bịa ra các lý do khác nhau để xin nghỉ lao động. Vì vậy trên phương diện giáo dục cải tạo cần tổ chức dạy nghề, tổ chức lao động cho phạm nhân, một mặt tạo thói quen lao động, mặt khác giúp họ có nghề nghiệp biết làm việc để khi hết hạn tù trở về gia đình, cộng đồng xã hội tự làm ăn sinh sống, không tái phạm.

2.2. Thực trạng thực hiện quyền và nghĩa vụ của người chấp hành án phạt tù

2.2.1. Chế độ ăn của phạm nhân

Theo chế độ của Nhà nước, phạm nhân đang chấp hành hình phạt tù đều được các trại giam bảo đảm thực hiện đầy đủ chế độ ăn, mặc, ở.

Phạm nhân được Nhà nước bảo đảm tiêu chuẩn định lượng mỗi tháng (Theo quy định tại Nghị định 117/2011/NĐ-CP ngày 15/12/2011 của Chính Phủ) là:

17 kg gạo tẻ thường; 0,7 kg thịt, 0,8 kg cá; 0,5 kg đường loại trung bình; 01 kg muối; 15 kg rau xanh; 0,75 lít nước mắm; 0,1 kg bột ngọt; chất đốt tương đương 17 kg củi hoặc 15 kg than.

Ngày Tết Nguyên đán (bao gồm 01 ngày cuối năm và 03 ngày đầu năm âm lịch), ngày Tết Dương lịch (ngày 01 tháng 01), ngày Giỗ tổ Hùng Vương (ngày 10 tháng 3 âm lịch), các ngày lễ: 30 tháng 4, 01 tháng 5, 02 tháng 9, phạm nhân được ăn gấp 5 lần tiêu chuẩn ăn ngày thường.

Đối với phạm nhân lao động nặng nhọc, độc hại theo quy định của pháp luật, định lượng có thể được tăng thêm 15% so với tiêu chuẩn định lượng nêu trên.

Phạm nhân nữ trong thời gian mang thai, nghỉ sinh con hoặc đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi được đảm bảo tiêu chuẩn, định lượng ăn theo chỉ định của y sĩ hoặc bác sĩ và được tăng thêm định lượng về thịt, cá từ 20% đến 30% so với tiêu chuẩn định lượng.

Trẻ em dưới 36 tháng tuổi là con của phạm nhân ở cùng cha, mẹ trong trại giam được hưởng chế độ ăn như đối với cha, mẹ; ngày 01 tháng 6, tết Trung thu được hưởng chế độ ăn gấp 02 lần ngày thường. [23]

Việc nấu ăn cho phạm nhân do chính phạm nhân đảm nhiệm dưới sự kiểm tra, giám sát của trại giam. Nhiều trại giam đã tổ chức cho phạm nấu ăn theo mâm (06 người), có nhà ăn, bếp ăn. Phạm nhân được ăn chín, uống sôi, có phương tiện, dụng cụ phục vụ cho việc ăn, uống. Một số trại đã tổ chức hệ thống dịch vụ và cải thiện cho phạm nhân nấu ăn thêm ngoài định lượng Nhà nước cấp.

Qua khảo sát 1.000 phạm nhân ở 10 trại giam thuộc Bộ công an quản lý cho thấy có 29,5% số phạm nhân cho rằng tiêu chuẩn ăn hàng tháng chưa được bảo đảm; 5,5% cho rằng tiêu chuẩn ăn đầy đủ và 65% không xác định được ăn như vậy có đảm bảo hay không. Cũng qua khảo sát thăm dò có 67% phạm nhân trả lời thực phẩm cung cấp cho họ là thiếu, chủ yếu thịt, cá mặc dù mỗi tháng chỉ có 1,5kg (cá 800gram, thịt 700gram). Về số lượng đã vậy, song việc tổ chức bữa ăn hàng ngày cũng còn những thiếu sót như cơm vẫn thỉnh thoảng bị khê, sống, nát, thực phẩm kém chất lượng, vệ sinh chưa đảm bảo... chưa chia đều thức ăn cho các bữa ăn. Thường các bếp phạm nhân dồn thức ăn nhiều ngày vào một bữa.

Theo tính toán của Viện dinh dưỡng, Bộ Y tế thì nhu cầu năng lượng tính theo Kcal/ngày của một người lao động nam từ 18 - 30 tuổi, làm việc nhẹ là 2.300, làm việc vừa là 2.700, làm việc nặng là 3.300, lao động nữ tương ứng là 2.200, 2.300 và 2.600. Mức ăn như đã nêu trên của phạm nhân chỉ đạt 1.919,47 Kcal, thấp hơn nhiều so với nhu cầu năng lượng của người lao động bình thường.[49]

Ngoài tiêu chuẩn của Nhà nước, phạm nhân được ăn thêm do tiền thưởng vượt chỉ tiêu, kế hoạch hoặc tăng năng suất lao động. Nhiều năm qua các trại giam đã phát huy nội lực, kết hợp giáo dục phạm nhân với phát triển sản xuất, nâng cao năng suất lao động để xây dựng cơ sở vật chất, cải thiện đời sống cho phạm nhân và cán bộ, chiến sĩ. Ngoài khoản kinh phí phải nộp vào ngân sách của Nhà nước theo quy định, các trại giam đã chi hàng trăm triệu đồng cho việc ăn thêm cho phạm nhân, nhờ vậy sức khoẻ của phạm nhân về thể chất và tinh thần cơ bản được bảo đảm. Bên cạnh đó, theo quy định của pháp luật, mỗi tháng phạm nhân được gặp thân nhân một lần, khi gặp thân nhân, phạm nhân được nhận thư, quà, tiền. Thực tế cho thấy quà do thân nhân mang đến hoặc gửi cho phạm nhân chủ yếu là thực phẩm.

2.2.2. Chế độ mặc của phạm nhân

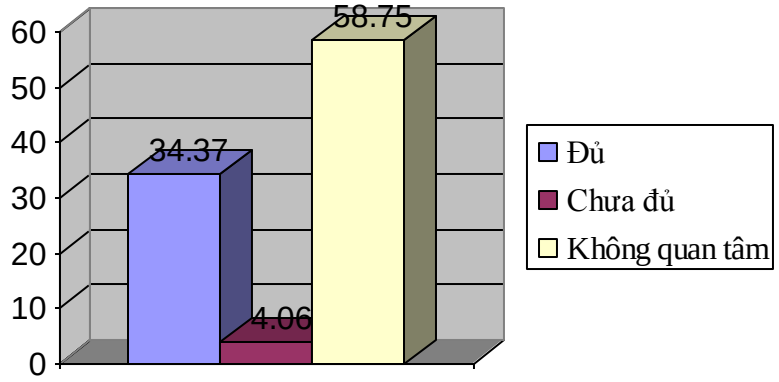

Biểu đồ 2.3: Khảo sát 1000 phạm nhân về chế độ mặc của phạm nhân

Nguồn: Nguyễn Văn Điều (2013) *Khảo sát về quyền và nghĩa vụ phạm nhân đang chấp hành án tại trại giam*

Mỗi năm phạm nhân được phát 02 bộ quần áo dài bằng vải thường theo mẫu thống nhất, 02 bộ quần áo lót, 02 khăn mặt, 02 chiếc chiếu, 02 đôi dép, 01 mũ hoặc nón, 01 áo mưa nilông; 03 bàn chải đánh răng; 600g kem đánh răng loại thông thường. Mỗi tháng phạm nhân được cấp 0,3kg xà phòng giặt, phạm nhân nữ được cấp thêm đồ dùng vệ sinh cá nhân cần thiết có giá trị tương đương 02 kg gạo tẻ thường. 04 năm phạm nhân được cấp 01 màn, 01 chăn; đối với phạm nhân ở các trại giam từ thành phố Đà Nẵng trở vào được phát chăn sợi, từ tỉnh Thừa Thiên Huế trở ra được phát chăn bông không quá 02 kg và 01 áo ấm dùng trong 03 năm.

Phạm nhân tham gia lao động mỗi năm được phát 02 bộ quần áo bảo hộ lao động và dụng cụ bảo hộ lao động cần thiết khác.

Trẻ em dưới 36 tháng tuổi là con của phạm nhân ở cùng cha, mẹ trong trại giam, mỗi năm được cấp 02 khăn mặt, 02 kg xà phòng, 02 bộ quần áo bằng vải thường, 01 màn; đối với trường hợp ở các trại giam từ tỉnh Thừa Thiên Huế trở ra được cấp 01 bộ quần áo ấm, 01 chăn phù hợp với lứa tuổi (từ thành phố Đà Nẵng trở vào cấp chăn sợi, từ tỉnh Thừa Thiên Huế trở ra cấp chăn bông không quá 02 kg) dùng trong 03 năm. [23]

Phạm nhân hết thời hạn chấp hành hình phạt tù hoặc đặc xá ra trại được cấp 01 bộ quần áo thường (nếu họ không có quần áo riêng mang theo). Những thứ họ được cấp phát trong thời gian ở trại giam đều phải nộp lại.

Thực tế cho thấy với quy định như vậy, thì chế độ mặc của phạm nhân thường bị thiếu. Trong điều kiện ở trại giam chủ yếu là lao động phổ thông: làm công việc đồng áng, khai thác vật liệu xây dựng, trồng rừng và

chăm sóc rừng v.v. bên cạnh đó, do đặc thù khí hậu ở nước ta nóng ẩm, chất liệu vải để may quần áo là chất liệu vải thường. Vì vậy chỉ trong một thời gian ngắn quần, áo bị rách, sờn hoặc sau một ngày làm việc ngấm mồ hôi, bụi, bẩn phải giặt giũ nếu như thời tiết không thuận lợi, gặp mưa thì ngày hôm sau phạm nhân sẽ không có quần, áo mặc để đi làm và buộc họ phải mặc quần, áo tự có.

Bên cạnh quần, áo sử dụng hàng ngày thì quần, áo lót, khăn mặt của phạm nhân cũng không đủ dùng...

2.2.3. Chế độ ở của phạm nhân

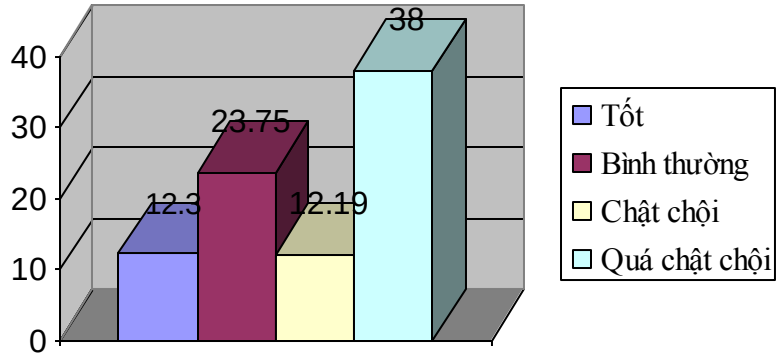

Biểu đồ 2.4: Khảo sát 1000 phạm nhân về chế độ ở của phạm nhân

Nguồn: Nguyễn Văn Điều (2013), *Khảo sát về quyền và nghĩa vụ phạm nhân đang chấp hành án tại trại giam.*

Phạm nhân được ở theo buồng giam tập thể của trại giam quy định (trừ những trường hợp phạm nhân là người có bệnh truyền nhiễm đặc biệt nguy hiểm; phạm nhân có dấu hiệu bị bệnh tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình trong thời gian chờ quyết định của Toà án; phạm nhân thường xuyên vi phạm nội quy, quy chế trại giam). Chỗ nằm tối thiểu của mỗi phạm nhân là 02 mét vuông (2 m^2), có bệ gạch men, ván sàn hoặc giường. Đối với phạm nhân có con nhỏ ở cùng thì được bố trí chỗ nằm tối thiểu là 03 mét vuông (3 m^2), có bệ gạch men, ván sàn hoặc giường.[23]

Tuy nhiên hiện nay, do nhiều lý do, chủ yếu là số lượng phạm nhân tăng nhanh nên phần lớn các trại giam đều vượt quá quy mô giam giữ, phạm nhân phải ở trong điều kiện chật chội, không đủ diện tích chỗ nằm trung bình như pháp luật đã quy định. Qua khảo sát có 38% số phạm nhân cho rằng chỗ ở hiện tại là quá chật chội, không đủ 2m^2/1 người...

Trong các buồng giam đều có khu vực vệ sinh riêng biệt (sát buồng giam) đảm bảo kín, hợp vệ sinh. Hiện nay khu vệ sinh trong các buồng giam đã được cải tạo, sửa chữa, đều thiết kế theo hệ thống tự hoại, đảm

bảo tốt hơn về mặt vệ sinh. Tuy nhiên, với số lượng phạm nhân trong buồng đông, nhiều nhà giam cũ đã xuống cấp, nơi ở chật hẹp, ẩm thấp, nhiều khi còn tình trạng thiếu nước, việc đôn đốc, kiểm tra trật tự vệ sinh không tốt, nên chưa đảm bảo vệ sinh môi trường theo quy định.

2.2.4. Tổ chức lao động sản xuất, dạy nghề cho phạm nhân

Lao động đối với phạm nhân là quyền đồng thời là nghĩa vụ, cũng chính là một biện pháp giáo dục cải tạo bắt buộc (cưỡng bức) đối với phạm nhân. Thông qua các hình thức lao động sản xuất, tổ chức dạy nghề, truyền nghề hàng ngày ở các trại giam để cải tạo, xoá bỏ tư tưởng, nhận thức lệch lạc, xây dựng cho phạm nhân có thói quen lao động, biết quý trọng sức lao động của bản thân và của người khác, khi trở về có nghề và sống bằng chính sức lao động của bản thân.

Phạm nhân lao động 08 giờ/ngày, được nghỉ các ngày thứ bảy, chủ nhật, lễ, tết theo quy định của Nhà nước. Các nghề chủ yếu nhất hiện nay là làm nông nghiệp, lâm nghiệp, thủ công nghiệp, vật liệu xây dựng, chế biến..., trong đó nhiều nhất vẫn là làm nông nghiệp chiếm khoảng 74,4% tỷ lệ phạm nhân lao động hiện nay. Qua theo dõi công tác quản lý, lao động sản xuất ở các trại giam cho thấy đa số phạm nhân tích cực tự giác thực hiện đúng nghĩa vụ của bản thân. Lao động đúng giờ giấc, đảm bảo ngày công lao động và làm việc theo sự hướng dẫn của cán bộ phụ trách. Đây cũng là những yếu tố tạo nên các quyền lợi khác có liên quan họ được hưởng như: được nhận tiền thưởng, được khen và lưu vào hồ sơ cải tạo. Lao động tốt, tích cực, có kết quả là yếu tố không thể thiếu đối với việc nhận xét, xếp loại thi đua để phạm nhân được xét, đề nghị giảm thời hạn chấp hành hình phạt cũng như xét đề nghị đặc xá.

Tuy nhiên cùng với số đông phạm nhân tích cực, tự giác lao động thì tình trạng phạm nhân lười lao động, cố tình không thực hiện nghĩa vụ của mình cũng còn xảy ra, đó là hiện tượng lười lao động, lao động một cách miễn cưỡng, làm một việc nhỏ nhưng cố tình kéo dài thời gian theo quan niệm "nước sông công tù" được chăng hay chớ hoặc giả vờ ốm để nghỉ lao động, trốn tránh lao động bằng cách tự huỷ hoại thân thể, có trại 1 tuần có hàng trăm lượt phạm nhân đã khai man bệnh tật để được khám và nghỉ lao động.

Dạy nghề và truyền nghề cho phạm nhân đã được nhiều trại giam quan tâm. Đến nay, 83,7% các trại giam đều có trung tâm xúc tiến việc làm, hàng năm Nhà nước đầu tư hơn 30 tỷ đồng cho việc xây dựng nhà xưởng, mua máy móc, thiết bị và tổ chức dạy nghề cho phạm nhân. Kết quả, đã đào tạo nghề cho hàng vạn phạm nhân, trong đó có một số phạm

nhân được cấp chứng chỉ nghề, tạo điều kiện cho phạm nhân sau khi chấp hành xong hình phạt tù tái hoà nhập cộng đồng sẽ dễ dàng xin được việc làm, có thu nhập ổn định cuộc sống, không tái phạm tội. Tuy nhiên xét trên tổng thể thì hoạt động dậy nghề cho phạm nhân ở các trại giam còn đơn giản, thiếu chiều sâu và định hướng cụ thể, không mang tính chiến lược và chưa bám sát vào nhu cầu của nguồn nhân lực xã hội.

2.2.5. Chế độ bảo hộ lao động

Lao động ở trại giam thường là lao động phổ thông với các ngành nghề như nông nghiệp, khai thác vật liệu xây dựng (khai thác đá, than, gạch), khai thác lâm sản (bóc tách hạt điều, vận hành máy cưa). Những nghề này thường có rủi ro cao, nhiều trường hợp ngã từ trên núi xuống hoặc bị đá văng vào người dẫn đến tử vong. Việc chế biến nông sản như bóc tách hạt điều thường bị nhựa, mủ vàng tay dẫn đến lở loét. Thấy được những bất lợi và ảnh hưởng đến sức khoẻ, Tổng cục VIII cũng đã chỉ đạo ráo riết các trại giam phải thực hiện bảo vệ lao động và hầu hết các trại có phạm nhân lao động với công việc độc hại đều có bảo hiểm như găng tay, mũ bảo hiểm (nếu làm nghề xây dựng), ủng, khẩu trang…Tuy nhiên, có lúc, có nơi, việc bảo hiểm lao động vẫn chưa thực hiện một cách triệt để, vẫn còn tình trạng phạm nhân lao động thuộc các ngành nghề bắt buộc phải có đồ bảo hiểm nhưng lại không có. Vấn đề này có nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan từ phía cán bộ và phạm nhân trực tiếp lao động.

2.2.6. Tổ chức cho phạm nhân học tập pháp luật, thời sự, chính trị

Học tập pháp luật là hoạt động có định hướng, có tổ chức của trại giam tác động lên phạm nhân một cách có hệ thống và thường xuyên nhằm hình thành những thói quen trí thức pháp lý, hành vi phù hợp các đòi hỏi của các quy định pháp luật hiện hành cũng như xã hội.

Nội dung học tập pháp luật được tập trung chủ yếu là nhằm tuyên truyền, giáo dục những nội dung cơ bản của pháp luật, làm cho phạm nhân hiểu rõ những quyền và nghĩa vụ của công dân được quy định trong Hiến pháp, Luật thi hành án hình sự và các văn bản pháp luật khác: những quy định về tội phạm, hình phạt, xử lý hành chính được quy định trong Bộ luật hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự, các quy định khác về chế độ chấp hành bản án, thủ tục điều tra, tố tụng, những quy định về thi hành bản án và quyết định của Toà án, thi hành án phạt tù và các hình phạt khác được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự.

Cùng với việc tổ chức học tập pháp luật, phạm nhân được thường xuyên nghe phổ biến tình hình thời sự, chính trị diễn ra trong nước và kết quả thi đua chấp hành án phạt tù giữa các đội phạm nhân, các phân trại

(tổng hợp trên các báo, đài Tiếng nói Việt Nam, Đài truyền hình) để thông báo trên hệ thống truyền thanh của trại giam đến từng buồng giam.

Học tập thời sự, chính trị, phổ biến giáo dục đường lối chính sách của Đảng là hoạt động phổ biến giáo dục, tuyên truyền quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước ta... Bằng nhiều hình thức và phương pháp, qua đó nâng cao hiểu biết chính trị, xã hội và đạo đức cho phạm nhân nhằm phấn đấu cải tạo tiến bộ.

2.2.7. Tổ chức cho phạm nhân chưa biết chữ học văn hoá

Ngay từ khi phạm nhân mới đến trại giam chấp hành hình phạt tù, cán bộ trại giam đã tổ chức rà soát, lập danh sách và thống kê số phạm nhân chưa biết chữ, chưa học xong chương trình tiểu học để có kế hoạch dạy văn hoá xoá mù chữ và phổ cập tiểu học cho phạm nhân.

Các trại giam đều chủ động liên hệ và có kế hoạch đề nghị với Phòng Giáo dục và Đào tạo hoặc Trung tâm giáo dục thường xuyên của huyện hoặc tỉnh, thành phố nơi trại giam đóng để phối hợp tổ chức dạy văn hoá xoá mù chữ, phổ cập tiểu học và kiểm tra kết quả, chứng chỉ cho số phạm nhân đã học xong chương trình xoá mù chữ, chương trình tiểu học. Ở những địa phương không có giáo viên của ngành Giáo dục đến dạy văn hoá, các trại giam đều chủ động có kế hoạch mở lớp dạy văn hoá cho phạm nhân, cử cán bộ giáo dục hoặc quản giáo phụ trách để quản lý, đồng thời sử dụng những phạm nhân có trình độ học vấn, bồi dưỡng kiến thức sư phạm cho họ dạy văn hoá cho phạm nhân theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc Trung tâm giáo dục thường xuyên ở địa phương.

2.2.8. Tổ chức gặp thân nhân, gửi, nhận thư, nhận tiền, quà, bưu phẩm, bưu kiện, trao đổi thông tin bằng điện thoại và mua hàng tại căng tin của phạm nhân

Theo quy định của pháp luật, phạm nhân được gặp thân nhân một lần trong 01 tháng, mỗi lần gặp không quá 01 giờ, trường hợp đặc biệt thì được kéo dài thời gian nhưng không quá 03 giờ. Phạm nhân được khen thưởng thì được gặp thân nhân thêm một lần trong 01 tháng. Phạm nhân chấp hành nghiêm chỉnh nội quy trại giam hoặc lập công thì được gặp vợ hoặc chồng ở phòng riêng không quá 24 giờ. Khi gặp thân nhân, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khác, phạm nhân được nhận thư, tiền mặt, đồ vật, trừ đồ vật thuộc danh mục cấm. Đối với tiền mặt, phạm nhân phải gửi trại giam quản lý.

Tuy nhiên, bên cạnh những tiến bộ đã đạt được, thì việc thực hiện chế độ này vẫn còn nhiều bất cập ở một số trại, nhất là các trại giam ở miền Tây nam bộ, nhà thăm gặp còn tạm bợ, không đảm bảo mỹ quan về

vệ sinh môi trường cũng như yêu cầu quản lý giáo dục phạm nhân khi thăm gặp. Có một số trại giam chỉ tổ chức cho phạm nhân thăm gặp vào thứ bảy, chủ nhật. Do vậy cùng một lúc thân nhân thăm gặp đông, không bảo đảm trật tự, việc giám sát khó khăn và thời gian thăm gặp ngắn, không bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật gây thắc mắc trong dư luận nhân dân đồng thời đấy là sự hạn chế đến quyền lợi của phạm nhân.

Các trại giam, trại tạm giam đều tổ chức căng tin phục vụ cho phạm nhân và thân nhân đến thăm gặp, có tác dụng rất tốt. Tiền thu trong các hoạt động dịch vụ (kể cả căng tin trong các nhà thăm gặp, căng tin trong trại giam và dịch vụ điện thoại) phải quy định thống nhất phù hợp với giá cả thị trường. Một số trại giam còn khoán cho cán bộ hoặc đấu thầu, việc quản lý bán hàng căng tin chưa hợp lý, không kiểm soát được, chưa niêm yết công khai giá bán hàng tại căng tin, không treo nội quy căng tin, giá bán hàng cao hơn giá thị trường; cho phạm nhân mua lượng hàng quá quy định, thậm chí một số nơi phạm nhân đưa vào buồng giam một số hàng hoá thuộc danh mục cấm.

2.2.9. Tạm đình chỉ thi hành án phạt tù

Theo quy định của pháp luật thì những trường hợp sau đây được tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù:

Phạm nhân bị bệnh nặng đến mức không thể tiếp tục chấp hành án phạt tù và nếu phải chấp hành án phạt tù sẽ nguy hiểm đến tính mạng của họ; Nữ phạm nhân có thai hoặc đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi; Phạm nhân là người lao động có thu nhập duy nhất trong gia đình, nếu họ tiếp tục chấp hành án phạt tù thì gia đình sẽ gặp khó khăn đặc biệt; Phạm nhân bị kết án phạt tù về tội ít nghiêm trọng và do nhu cầu công vụ, cần thiết sự có mặt của họ để thực hiện công vụ nhất định.

Sau nhiều năm thực hiện quy định của pháp luật, các trại giam đã đề xuất Toà án cấp có thẩm quyền xét tạm đình chỉ cho nhiều trường hợp (chỉ tính năm 2012 đã có 546 phạm nhân). Tuy nhiên, công tác theo dõi, quản lý, giám sát người tạm đình chỉ là một vấn đề hết sức khó khăn, phức tạp, và chưa được quan tâm đúng mức, do đó đòi hỏi sự nỗ lực, phối hợp chặt chẽ và có trách nhiệm cao của các ngành, các cấp có liên quan như Toà án, Viện kiểm sát, Công an, Y tế, chính quyền cơ sở và ý thức tự giác của chính bản thân của người được tạm đình chỉ và gia đình họ, cũng như sự giúp đỡ của cộng đồng, xã hội thì mới đạt được hiệu quả như mong muốn.

2.2.10. Xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù

Trong thời gian chấp hành hình phạt tù tại trại giam, phạm nhân được đề nghị xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù nếu đáp ứng đầy đủ các tiêu

chuẩn và điều kiện như: thời gian chấp hành bản án và quá trình chấp hành bản án. Việc giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù có tác dụng giáo dục, khuyến khích phạm nhân tích cực thi đua, học tập, cải tạo tiến bộ, trở thành công dân có ích cho xã hội. Mỗi năm Tổng cục VIII đề nghị xét giảm cho hàng chục ngàn phạm nhân cải tạo tiến bộ (năm 2012 là 56.016 phạm nhân với thời gian giảm mỗi lần từ 1 tháng đến 4 năm tuỳ theo từng đối tượng).

Việc xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù cho phạm nhân đã mang lại ý nghĩa giáo dục vô cùng có hiệu quả. Tuy nhiên, một số trường hợp phạm nhân có đủ điều kiện tiêu chuẩn để được xét giảm thời hạn nhưng cán bộ trại giam, do nhiều nguyên nhân khác nhau, vẫn không lập danh sách đề nghị đến cơ quan có thẩm quyền (Toà án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân) để giảm thời hạn chấp hành hình phạt cho họ.

2.2.11. Đặc xá tha tù trước thời hạn cho phạm nhân

Chính sách đặc xá tha tù trước thời hạn cho phạm nhân là một chính sách nhân đạo lớn của Đảng và Nhà nước ta trong công tác quản lý giam giữ, giáo dục người phạm tội. Đặc xá tha tù trước thời hạn được tiến hành nhân dịp ngày lễ, tết hoặc khi có sự kiện chính trị đặc biệt của đất nước. Từ năm 2008 đến năm 2013 Nhà nước ta đã đặc xá tha tù trước thời hạn cho 48.053 phạm nhân, nhiều phạm nhân trở về với xã hội đã thực sự tiến bộ, làm ăn, sinh sống lương thiện, đem lại hạnh phúc cho thân nhân, gia đình, đóng góp sức lực cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước.

Tuy nhiên, trong thực tế vẫn còn có một số trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn để được đề nghị xét đặc xá nhưng không được đưa vào danh sách đề nghị xét đặc xá (do nhiều nguyên nhân khác nhau), điều này cũng đã ảnh hưởng không nhỏ đến quyền lợi của phạm nhân.

2.2.12. Khiếu nại, tố cáo

Người chấp hành án hình sự và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan có quyền khiếu nại đối với quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền thi hành án hình sự nếu có căn cứ cho rằng quyết định, hành vi đó là trái pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Người chấp hành án và mọi công dân có quyền tố cáo với cơ quan, người có thẩm quyền về hành vi vi phạm pháp luật của bất kỳ người có thẩm quyền nào trong thi hành án hình sự gây thiệt hại hoặc đe doạ gây thiệt hại lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Các quyền này được tạo ra trước hết là để phạm nhân tự bảo vệ quyền và lợi chính đáng của mình trong quá trình chấp hành hình phạt tù. Vấn đề khiếu nại, tố cáo của phạm nhân liên quan đến hoạt động của trại

giam, giải quyết tốt nó sẽ có tác dụng hết sức thiết thực trong công tác quản lý, giam giữ và giáo dục cải tạo phạm nhân.

Trong nhiều năm qua, các trại giam đã thực hiện tương đối tốt vấn đề giải quyết khiếu nại cho phạm nhân. Theo báo cáo, hàng năm có hàng trăm đơn tố cáo có liên quan đến việc thực hiện chế độ chính sách đối với phạm nhân.

2.3. Một số hạn chế trong thực hiện quyền, nghĩa vụ của người chấp hành hình phạt tù

- Các trại giam đều đóng ở vùng sâu, xa, điều kiện giao thông đi lại khó khăn, vất vả, các thông tin báo chí đến rất chậm, muộn. Sóng vô tuyến truyền hình khó bắt hoặc nhiễu ảnh hưởng nhiều đến giáo dục thời sự, chính trị, văn hóa và đời sống tinh thần của phạm nhân.

- Trình độ học vấn của phạm nhân thấp hơn nhiều so với các thành viên khác trong xã hội, phổ biến là phổ thông cơ sở và tiểu học (nhiều đối tượng không biết chữ, mù chữ), vì vậy cũng ảnh hưởng không nhỏ đến các hành vi trong quan hệ ứng xử giữa phạm nhân với phạm nhân và quá trình tiếp thu giáo dục cải tạo.

- Số lượng phạm nhân ngày càng tăng nhanh, tạo nên sự quá tải về chỗ ở. Chỗ nằm của mỗi phạm nhân theo quy định là $2m^2$ tuy nhiên nhiều nơi, trung bình mỗi phạm nhân chỉ được $1m^2$, có nơi chỉ được $0,8m^2$.

- Một số trại giam chưa chú trọng vào việc lựa chọn ngành nghề đào tạo cho phạm nhân theo sở thích cũng như sự phù hợp với trình độ, năng lực và sức khỏe của phạm nhân (do nhiều nguyên nhân, như: trình độ, năng lực quản lý điều hành của một số đơn vị trại giam; do vị trí địa lý đóng trại cách xa trung tâm, điều kiện giao thông đi lại khó khăn, các đơn vị khó có cơ hội ký kết các hợp đồng kinh tế, sản xuất, dạy nghề cho phạm nhân;...)

- Đời sống vật chất của phạm nhân còn hạn chế theo quy định của pháp luật và chế độ, chính sách của Nhà nước; môi trường sinh hoạt tập thể còn chật chội, ngột ngạt, phạm nhân dễ lây một số bệnh như lao, viêm gan và có thể là HIV/AIDS...

Kết luận chương 2

Chương 3
MỘT SỐ GIẢI PHÁP TIẾP TỤC BẢO ĐẢM THỰC HIỆN QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA PHẠM NHÂN TẠI TRẠI GIAM Ở VIỆT NAM

Quyền là khả năng của mỗi công dân được tự do lựa chọn và hành động, khả năng đó được pháp luật ghi nhận và bảo đảm thực hiện bằng

quyền lực Nhà nước. Nghĩa vụ là sự tất yếu phải hành động của mỗi công dân bởi lợi ích của toàn thể Nhà nước và xã hội. Sự tất yếu đó được quy định trong Hiến pháp, pháp luật và được bảo đảm bằng mọi biện pháp kể cả biện pháp cưỡng chế. Khi nói đến quyền thường gắn liền với nghĩa vụ. Chính điều đó tạo nên địa vị pháp lý của công dân trong một chế độ Nhà nước.

Trước khi trở thành phạm nhân, người phạm tội vốn là công dân có đầy đủ quyền và nghĩa vụ. Tuy nhiên, khi vào trại giam chấp hành hình phạt, có một số quyền và nghĩa vụ của họ bị tước hoặc bị hạn chế, song vì bản chất Nhà nước, bản chất chế độ xã hội chủ nghĩa Việt Nam, những quyền và nghĩa vụ gì mà pháp luật không hạn chế hoặc tước bỏ cần phải được pháp luật bảo đảm cho họ, trong đó có những quyền cơ bản như: quyền sống; quyền không bị người khác tra tấn, nhục hình; quyền được bảo vệ an toàn, danh dự nhân phẩm cá nhân; quyền di chúc tài sản; quyền sở hữu những tài sản hợp pháp; quyền khiếu nại, tố cáo; quyền được mang theo những vật phẩm cá nhân vào trại giam; quyền được yêu cầu trại giam thông báo cho thân nhân về tình hình chấp hành hình phạt tù; quyền được nhận trợ giúp từ chính quyền địa phương để tái hoà nhập cộng đồng sau khi hết hạn tù; quyền được liên lạc bằng thư tín, điện thoại và được gặp người thân; quyền có sự bảo đảm cần thiết về những nhu cầu vật chất như ăn, mặc, ở và chăm sóc y tế...

Để nâng cao hoạt động của công tác thi hành án phạt tù, nhằm bảo đảm quyền và nghĩa vụ của phạm nhân, tác giả xin đưa ra một số giải pháp sau:

3.1. Đổi mới và hoàn thiện hệ thống pháp luật thi hành án phạt tù

3.1.1. Vấn đề cho phép Luật sư tham gia bảo vệ quyền lợi hợp pháp của phạm nhân trong giai đoạn thi hành án

Tác giả cho rằng thi hành án hình sự trong đó thi hành án phạt tù là một giai đoạn tố tụng hình sự Việt Nam. Phạm nhân vừa là chủ thể, vừa là đối tượng bị quản lý tham gia giai đoạn này. Do vậy như người bị tạm giữ, bị can, bị cáo, ngoài việc tự bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mình, phạm nhân phải có quyền mời Luật sư bảo vệ cho mình theo Hiến pháp và pháp luật. Việc cho phép và đảm bảo Luật sư tham gia bảo vệ quyền lợi hợp pháp của phạm nhân không chỉ mở rộng những nguyên tắc dân chủ trong công tác thi hành án hình sự mà còn nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác tổ chức thi hành án phạt tù ở các trại giam hiện nay, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

3.1.2. Vấn đề bổ sung tội danh "Chống lại việc thực hiện Nội quy trại giam"

Trong những năm gần đây, số lượng phạm nhân bị kết án đưa vào các trại giam tăng nhanh, tính chất và hành vi phạm tội của phạm nhân cũng rất đa dạng, phức tạp và nguy hiểm hơn nhiều so với thời gian trước đây. Số phạm nhân có biểu hiện chống đối, biểu tình, làm reo, gây bạo loại và bắt cóc con tin trong trại giam cũng đã xuất hiện, thậm chí có nhiều trường hợp phạm nhân có biểu hiện "thích" quấy rối, vi phạm kỷ luật, vi phạm nội quy trại giam nhiều lần, một cách công khai... Các hành vi này về ý thức chủ quan và khách thể đã cấu thành một tội phạm mới, có tính chất đặc trưng và có xu hướng xảy ra nhiều tại các trại giam hiện nay. Nếu chỉ xử lý bằng các hình thức kỷ luật như hiện nay không có tác dụng trừng phạt và giáo dục phạm nhân.

Để đề phòng, ngăn chặn và đấu tranh có hiệu quả với các hành vi vi phạm này, tác giả đề xuất cần bổ sung thêm vào Bộ luật Hình sự tội danh "Chống lại việc thực hiện Nội quy trại giam".

3.1.3. Đổi mới cơ chế pháp lý để giải quyết các khiếu nại, tố cáo của phạm nhân

Hiện nay, theo quy định, thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo của phạm nhân đang thuộc về Viện trưởng Viện kiểm sát các cấp.

Cũng theo các quy định hiện hành của pháp luật thi hành án hình sự thì: *Phạm nhân được gửi mỗi tháng 02 lá thư; trường hợp cấp bách thì được gửi điện tín.Giám thị trại giam phải kiểm tra, kiểm duyệt thư, điện tín mà phạm nhân gửi và nhận.*

Vậy, thư của phạm nhân theo quy định phải kiểm duyệt còn đơn thư khiếu nại, tố cáo (có trường hợp hình thức bên ngoài là thư, nội dung bên trong là đơn thư khiếu nại, tố cáo) thì sao, có phải kiểm duyệt hay không và nếu phải kiểm duyệt thì ai là người kiểm duyệt? Đây là một vấn đề lớn đang đặt ra cho công tác quản lý, giáo dục phạm nhân hiện nay.

Để giải quyết vấn đề trên, tác giả đề xuất sửa đổi pháp luật thi hành án hình sự theo hướng xác định trách nhiệm của người có thẩm quyền trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo (lần đầu) của phạm nhân chính là Giám thị trại giam: *Giám thị trại giam trong phạm vi, quyền hạn của mình có trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết kịp thời, đúng pháp luật khiếu nại, tố cáo và thông báo bằng văn bản kết quả giải quyết cho phạm nhân có khiếu nại, tố cáo biết; xử lý nghiêm minh người vi phạm; áp dụng các biện pháp cần thiết nhằm ngăn chặn thiệt hại có thể xảy ra; bảo đảm kết quả giải quyết được thi hành nghiêm chỉnh và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc giải quyết của mình.*

3.2. Thực hiện tốt chính sách pháp luật đối với phạm nhân, phát huy vai trò của gia đình, đoàn thể xã hội trong việc xã hội hoá công tác quản lý, giáo dục, cải tạo phạm nhân

3.3. Xác lập cơ chế thanh tra, kiểm tra giám sát để phát hiện kịp thời, xử lý nghiêm minh các sai phạm vi phạm quyền và nghĩa vụ của phạm nhân

3.4. Xây dựng cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cán bộ phục vụ cho công tác giam giữ, quản lý, giáo dục cũng như bảo đảm các quyền, nghĩa vụ của phạm nhân chấp hành hình phạt tù ở trại giam

KẾT LUẬN

1. Phạm nhân là con người được sinh ra trong những điều kiện tự nhiên và xã hội nhất định. Với tư cách là thực thể sinh học - xã hội, được hoạt động và phát triển, hình thành nhân cách (tích cực, tiêu cực) trong môi trường xã hội và chịu sự tác động mạnh mẽ của môi trường xã hội. Đồng thời phạm nhân là sản phẩm của Nhà nước và chế độ xã hội, là tổng thể các yếu tố do Nhà nước và xã hội tạo nên trong đó yếu tố pháp luật là quan trọng tạo nên vị trí của người thi hành án phạt tù.

2. Chế độ xã hội chủ nghĩa của ta không thể coi người thi hành án phạt tù là loại bỏ đi, là cặn bã xã hội và phải khẳng định rằng họ vốn là công dân của một Nhà nước, của một chế độ và rằng Nhà nước Việt Nam coi con người là vốn quý của xã hội, tôn trọng và bảo đảm quyền tự do, bất khả xâm phạm về thân thể của công dân và các quyền liên quan đến họ và các quyền, nghĩa vụ đó đã trở thành nguyên tắc nhất quán trong chính sách pháp luật và thực tiễn. Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam, Bộ luật Hình sự, Bộ luật Thi hành án hình sự của Nhà nước CHXHCN Việt Nam và các văn bản pháp luật khác đã tập trung hoàn thiện và thể chế hoá các quy định liên quan đến quyền bất khả xâm phạm thân thể là quyền được sống của mỗi người trong đó có con người phạm nhân. Đối với vấn đề quản lý và giáo dục phạm nhân cũng như thực hiện các chế độ, chính sách bảo đảm những quyền người thi hành án phạt tù cần phải được các thủ trưởng đơn vị trại giam quán triệt và xử lý nghiêm minh đối với những cán bộ chiến sỹ có những hành vi đánh đập, xâm hại tới tính mạng, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm và các quyền lợi khác của họ. Điều này chẳng những phù hợp với luật pháp hình sự Việt Nam, luật về nhân quyền của Việt Nam mà còn phù hợp với các quy định của luật pháp quốc tế về quyền con người.

3. Các nhóm quyền về kinh tế, chính trị, dân sự, văn hóa, xã hội, cũng như các quyền về tự do cá nhân của công dân, đã được pháp luật Việt Nam cụ thể hoá, quy định rất rõ ràng. Đối với phạm nhân, ngoài những quyền mà pháp luật không tước bỏ hoặc bị hạn chế, pháp luật Việt Nam cũng cần phải cụ thể hoá, quy định rõ ràng để người tù có cơ hội được hưởng theo các nguyên tắc nhân đạo, nguyên tắc pháp chế XHCN mà pháp luật đã quy định.

4. Từ những kết quả nghiên cứu, để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trước mắt cũng như lâu dài, tác giả xin đề xuất: Quốc hội, Uỷ ban thường vụ Quốc hội cho chỉnh sửa, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật (Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự cũng như các văn bản hướng dẫn khác) phải quán triệt quan điểm trừng trị và giáo dục hài hoà, đảm bảo không giảm tính nghiêm minh của pháp luật, nhưng cũng thể hiện chính sách nhân đạo của Đảng, Nhà nước ta đối với người thi hành án phạt tù.

5. Để đảo bảo quyền và nghĩa vụ của người thi hành hình phạt tù cần đẩy mạnh hơn nữa công tác đào tạo các bộ, nâng cao kiến thức sư phạm, tâm lý cho cán bộ giáo dục, quản giáo, những cán bộ quản lý trực tiếp quản lý phạm nhân. Chú trọng rèn luyện kỹ năng ứng xử trong cán bộ chiến sỹ. Quan tâm hơn nữa cơ sở vật chất, đổi mới trang thiết bị nhằm góp phần nâng cao đời sống vật chất, đời sống tinh thần cho phạm nhân cũng như cán bộ làm công tác trại giam. Thực hiện chế độ chính sách đối với phạm nhân như giảm thời hạn, tạm đình chỉ chấp hành hình phạt, khen thưởng kỷ luật, các chế độ ăn, mặc, ở, phòng chữa bệnh, lao động, bảo hiểm… để bảo đảm quyền lợi cho phạm nhân. Đồng thời tăng cường duy trì trật tự kỷ luật để buộc phạm nhân phải thực hiện nghĩa vụ của bản thân đối với Nhà nước.

6. Đề nghị các Bộ, ban, ngành chức năng, tổ chức xã hội, chính quyền các cấp quan tâm, phối hợp cùng Tổng cục VIII - Bộ Công an thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục cải tạo phạm nhân, trong đó các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách là: bảo vệ chăm sóc sức khoẻ phòng chống HIV/AIDS cho cán bộ chiến sỹ và phạm nhân thuộc chức năng và nhiệm vụ của Bộ Y tế, dạy văn hoá, giáo dục công dân thuộc Bộ Giáo dục và đào tạo; hướng nghiệp, dạy nghề, cai nghiện ma tuý thuộc Bộ Lao động thương binh và xã hội, có cơ chế tìm kiếm việc làm ổn định cuộc sống cho phạm nhân khi mãn hạn tù... Những vấn đề trên nếu được quan tâm thích đáng thì chắc chắn nghĩa vụ và quyền của người chấp hành hình phạt tù sẽ được bảo đảm hơn. Điều đó cũng thể hiện đúng mục tiêu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.